

Số: 706 /PVCFC-IR
V/v Biên bản và Nghị quyết phiên họp
ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

Cà Mau, ngày 26 tháng 06 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCCK TP.HCM**

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM.

Tên công ty: **Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau**

Mã chứng khoán: **DCM**

Địa chỉ trụ sở chính: Lô D, KCN Phường 1, đường Ngô Quyền, Phường 1, Tp. Cà Mau.

Điện thoại đi động: (0290) 3819 000

Fax: (0290) 3590 501

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Trần Mỹ

Địa chỉ: Lô D, KCN Phường 1, đường Ngô Quyền, Phường 1, Tp. Cà Mau.

Loại thông tin công bố:

Định kỳ

Bất thường (24h)

Bất thường (72h)

Yêu cầu


Nội dung thông tin công bố:

- **Biên bản và Nghị quyết phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau.**

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau www.pvcfc.com.vn, mục Quan hệ Nhà đầu tư vào ngày 26/06/2020.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã được công bố.

Nơi nhận:

- Như trên; 
- HĐQT-PVCFC (đề b/c);
- BKS -PVCFC(đề b/c);
- TGD-PVCFC (đề b/c);
- Lưu: VT, IR.

Đính kèm:

- Biên bản số: 01/BB-PVCFC-2020;
- Nghị quyết số: 1161/NQ-PVCFC.

**NGƯỜI ĐƯỢC UQCBTT
ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Trần Mỹ

**CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1161/NQ-PVCFC

Cà Mau, ngày 25 tháng 6 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần phân bón Dầu khí Cà Mau đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ Biên bản họp số: 01/BB-ĐHĐCĐ-2020 và kết quả biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau thông qua các nội dung tại cuộc họp thường niên ngày 25/6/2020,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các báo cáo, tờ trình với các nội dung cụ thể như sau:

- 1.1. Thông qua Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 với các chỉ tiêu chính:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2018	Năm 2019		Tỷ lệ so sánh (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	4=3/2	5=3/1
A	B	C	1	2	3	4=3/2	5=3/1
I	Chỉ tiêu sản lượng						
1	Sản lượng sản xuất						
-	Đạm Cà Mau (Urê quy đổi)	Nghìn Tấn	812,61	774,82	870,29	112%	107%
	<i>Trong đó: - N46. Plus</i>	<i>Nghìn tấn</i>	<i>21,55</i>	<i>25,00</i>	<i>29,48</i>	<i>118%</i>	<i>137%</i>
-	NPK	Nghìn Tấn	-	80,00	-		
2	Sản lượng tiêu thụ						
-	Urê	Nghìn Tấn	732,38	730,65	807,13	110,5%	110%
-	N46. Plus	Nghìn Tấn	21,04	25,00	26,28	105%	125%



Handwritten signature

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2018	Năm 2019		Tỷ lệ so sánh (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện		
-	NPK	Nghìn Tấn	-	60,00	-		
-	Phân bón tự doanh	Nghìn Tấn	166,69	185,00	167,07	90%	100%
II	Chỉ tiêu tài chính hợp nhất						
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	6.880	6.941	7.218	104%	105%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	706,20	255,72	463,09	181%	66%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	659,06	240,61	427,72	178%	65%
4	Các khoản nộp NSNN	Tỷ đồng	151,08	55,42	83,33	150%	62%
III	Chỉ tiêu tài chính công ty mẹ						
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	6.879	6.928	7.209	104%	105%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	696,88	254,64	460,37	181%	66%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	650,40	240,22	425,83	177%	65%
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	144,52	45,91	77,19	168%	60%
5	Tỷ suất LNTT/VCSHBQ	Tỷ đồng	11,28%	4,0%	7,49%	187%	66%
6	Giá trị thực hiện đầu tư XD và MSTTS TT&B	Tỷ đồng	453,19	407,02	334,78	82%	74%

1.2. Thông qua các chỉ tiêu chính của kế hoạch SXKD năm 2020:

Chỉ tiêu sản lượng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2020
1	Sản lượng sản xuất		
1.1	Đạm Cà Mau (Urê)	Nghìn tấn	800,91
1.2	N46.Plus	Nghìn tấn	45,00
1.3	NPK	Nghìn tấn	160,00
2	Sản lượng kinh doanh		
2.1	Đạm Cà Mau (Urê)	Nghìn tấn	693,24
2.2	N46.Plus	Nghìn tấn	45,00
2.3	NPK	Nghìn tấn	160,00
2.4	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	185,00

Kế hoạch tài chính

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2020
I	Chỉ tiêu tài chính (Công ty hợp nhất)		
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	7.956,49
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	57,02
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	51,91
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	40,59
II	Chỉ tiêu tài chính (Công ty mẹ)		
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	5.804
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	7.823,09
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	54,79
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	50,43
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn CSHBQ	%	0,9%
6	Nộp NSNN	Tỷ đồng	34,37
7	Đầu tư XDCB và MS TTB		
7.1	Tổng mức đầu tư	Tỷ đồng	183,65
-	Đầu tư XDCB và Mua sắm tài sản, trang thiết bị	Tỷ đồng	183,65
-	Đầu tư góp vốn vào các đơn vị thành viên	Tỷ đồng	-
7.2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	183,65
-	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	41,82
-	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	141,83

- 1.3. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020 của Hội đồng quản trị.
- 1.4. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2020 và Kế hoạch hoạt động năm 2020 của Ban Kiểm soát.
- 1.5. Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2020:
 - Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong các công ty kiểm toán: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, Công ty TNHH PwC (Việt Nam) thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.
- 1.6. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
- 1.7. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận lũy kế năm 2019.

Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận lũy kế năm 2019 như sau:

STT	Khoản mục	Giá trị (tỷ đồng)
I	LNST lũy kế năm 2019	571.60
1	LNST chưa phân phối năm 2018 chuyển sang năm 2019	145.78
2	LNST năm 2019	425.82
II	Phân phối LNST lũy kế năm 2019	460.86
1	Quỹ Đầu tư phát triển (8% Lợi nhuận sau thuế)	34.07
2	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	109.15
	<i>Trong đó: -Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi người lao động</i>	<i>107.59</i>
	<i>-Quỹ Thưởng người quản lý</i>	<i>1.56</i>
3	Chia cổ tức (06% VDL tương đương 600 đồng/cổ phiếu) (**)	317.64
III	LNST chưa phân phối năm 2019 chuyển sang năm 2020	110.74

(**) Vốn điều lệ năm 2019: 5.294 tỷ đồng

1.8. Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020:

STT	Khoản mục	Giá trị (tỷ đồng)
I	LNST lũy kế năm 2020 theo kế hoạch	161.17
1	LNST chưa phân phối năm 2019 chuyển sang năm 2020	110.74
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2020 theo kế hoạch	50.43
II	Phân phối LNST lũy kế năm 2020 theo kế hoạch	55.47
1	Quỹ Đầu tư phát triển (10% Lợi nhuận sau thuế)(i)	5.04
2	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi (u)	50.43
3	Bổ sung quỹ Khen thưởng, phúc lợi (v)	20% phần LNST năm 2020 vượt KH
4	Chia cổ tức	-
III	LNST chưa phân phối năm 2020 chuyển sang năm 2021	105.70

(i): Quỹ đầu tư phát triển : 10 % Lợi nhuận sau thuế

(u): Quỹ Khen thưởng, phúc lợi : 50.43 tỷ đồng

Trong đó:

+ Quỹ Khen thưởng, phúc lợi người lao động : 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.

+ Quỹ Thưởng của người quản lý Công ty : 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý Công ty chuyên trách

(v): *Bổ sung quỹ Khen thưởng, phúc lợi người lao động : 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch.*

(w): *Vốn điều lệ năm 2020: 5.294 tỷ đồng.*

Việc thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020 tùy vào tình hình sản xuất kinh doanh Công ty sẽ thực hiện điều chỉnh kế hoạch phù hợp và thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 quyết định.

1.9. Thông qua Báo cáo tiền lương, tiền thưởng, thù lao và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2019:

- Thực hiện năm 2019: **7.576,569** triệu đồng.

1.10. Thông qua Kế hoạch tiền lương, tiền thưởng, thù lao và các lợi ích khác năm 2020 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

a. Quỹ tiền lương, tiền thưởng, thù lao kế hoạch năm 2020 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tạm tính như sau:

- Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS : **4.209,179** triệu đồng.

- Quỹ tiền thưởng của HĐQT và BKS : **547,420** triệu đồng.

- Tổng cộng : **4.756.599** triệu đồng.

b. Phân phối tiền lương, tiền thưởng và thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

Việc phân phối quỹ tiền lương, tiền thưởng và thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện theo Quy chế tiền lương, tiền thưởng và thù lao của Ban quản lý, điều hành do Hội đồng quản trị Công ty ban hành.

c. Cơ chế xác định Quỹ tiền lương, tiền thưởng và thù lao thực hiện năm 2020:

Quỹ tiền lương thực hiện:

- Quỹ tiền lương thực hiện được xác định trên cơ sở số người Ban quản lý, điều hành chuyên trách thực tế (tính bình quân theo tháng) và mức tiền lương bình quân thực hiện.

- Mức tiền lương bình quân thực hiện được xác định trên cơ sở mức tiền lương bình quân kế hoạch gắn với mức độ thực hiện các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh cụ thể như sau:

+ Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch thì mức tiền lương bình quân thực hiện được xác định bằng mức tiền lương bình quân kế hoạch.

+ Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì cứ 01% lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, mức tiền lương bình quân thực hiện được tính thêm 02%, nhưng không quá 20% so với mức tiền lương bình quân kế hoạch.



(Handwritten signature)

Quyền ưu tiên thực hiện:

- Khi lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch thì quỹ tiền thưởng của Ban quản lý, điều hành tương đương 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Ban quản lý, điều hành chuyên trách.

- Khi lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận kế hoạch thì quỹ tiền thưởng của Ban quản lý, điều hành tương đương 01 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Ban quản lý, điều hành chuyên trách.

1.11. Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị /BKS Công ty:

- Ông Trần Mỹ trúng cử và trở thành Thành viên Hội đồng quản trị của công ty nhiệm kỳ 2020-2025 (tối đa đến kỳ ĐHCĐ thường niên năm 2025).
- Ông Nguyễn Đức Hạnh trúng cử và trở thành Thành viên Hội đồng quản trị của công ty nhiệm kỳ 2020-2025 (tối đa đến kỳ ĐHCĐ thường niên năm 2025).
- Ông Lê Đức Quang trúng cử và trở thành Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty nhiệm kỳ 2020-2025 (tối đa đến kỳ ĐHCĐ thường niên năm 2025).
- Bà Phan Thị Cẩm Hương trúng cử và trở thành Kiểm soát viên của công ty nhiệm kỳ 2020-2025 (tối đa đến kỳ ĐHCĐ thường niên năm 2025).

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị được sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh một cách linh hoạt các nội dung tại mục 1.2, 1.8, 1.10 Điều 1 cho phù hợp tình hình thực tế sản xuất kinh doanh.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 25/6/2020.

Điều 4. Tất cả các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát, Trưởng các ban, đơn vị trực thuộc Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Trần Ngọc Nguyên

Số: 01/BB-ĐHĐCĐ-2020

Cà Mau, ngày 25 tháng 6 năm 2020

BIÊN BẢN

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau, trụ sở tại Lô D, KCN Phường 1, đường Ngô Quyền, Phường 1, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Mã số doanh nghiệp: 2001012298

I. Thời gian, địa điểm.

- Thời gian: Từ 08h00 đến 12h00 ngày 25/6/2020
- Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau, trụ sở tại Lô D, KCN Phường 1, đường Ngô Quyền, Phường 1, TP. Cà Mau

II. Thành phần tham dự, tính hợp pháp của cuộc họp.

1. Thành phần tham dự

- Các cổ đông và đại diện cổ đông của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau theo danh sách do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam lập tại Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày đăng ký cuối cùng 12/5/2020.
- Các đại biểu là khách mời từ các cơ quan, đơn vị.

2. Tính hợp pháp của cuộc họp

Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Chủ tọa chỉ định gồm có:

- | | | |
|---|---|------------|
| - Ông Nguyễn Ngọc Bửu - Phó trưởng ban QTNL | : | Trưởng ban |
| - Ông Nguyễn Thảo Dương Anh - Ban KTATTT | : | Thành viên |
| - Bà Nguyễn Thị Chuyên - Ban QTNL | : | Thành viên |

Theo báo cáo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông, kết quả kiểm tra tư cách cổ đông đến dự họp (tại thời điểm khai mạc) như sau:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: **529.400.000** cổ phần.
- Tổng số cổ đông được gửi thư mời dự họp: Toàn bộ cổ đông theo danh sách do Trung tâm Lưu ký chứng khoán lập vào ngày đăng ký cuối cùng 12/5/2020.
- Tổng số cổ đông dự họp trực tiếp và theo ủy quyền: gồm **52** cổ đông, sở hữu 451.004.454 cổ phần, đạt tỷ lệ **85,19%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông có mặt đều có đủ tư cách dự họp.

Căn cứ vào quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành và Điều lệ Công ty, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau tổ chức ngày 25/6/2020 là hợp pháp và đủ điều kiện tiến hành.

III. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp.

1. Chủ tọa:

- Ông Trần Ngọc Nguyên - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty

2. Đoàn chủ tịch gồm có:

- Ông Trần Ngọc Nguyên - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Ông Văn Tiến Thanh - Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc

- Ông Trần Chí Nguyễn - Ủy viên Hội đồng quản trị

- Bà Phan Thị Cẩm Hương - Trưởng Ban kiểm soát

3. Ban Thư ký gồm có:

- Ông Đỗ Thành Hưng - Thư ký Công ty

- Bà Trần Thanh Bình - Thư ký HĐQT

IV. Nội dung và chương trình nghị sự.

Hội đồng quản trị trình Đại hội thông qua các nội dung:

1. Báo cáo về tình hình sản xuất kinh doanh năm 2019 và các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2020
2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019, phương hướng hoạt động 2020
3. Báo cáo hoạt động của BKS năm 2019, kế hoạch hoạt động 2020 và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020
4. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019; Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2019 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020
5. Báo cáo tiền lương, tiền thưởng, thù lao, lợi ích khác năm 2019 và Kế hoạch năm 2020 của Ban Quản lý, Điều hành.
6. Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Toàn văn các nội dung báo cáo, tờ trình được Công ty cung cấp trong bộ tài liệu phiên họp công bố trên website www.pvcfc.com.vn từ ngày 12/6/2020 và gửi trực tiếp cho các cổ đông đến dự họp.

V. Diễn biến nội dung cuộc họp.

08h45

Thủ tục chào cờ, giới thiệu đại biểu.

09h00

Chủ tịch Hội đồng quản trị Trần Ngọc Nguyên phát biểu chào mừng và khai mạc phiên họp Đại hội đồng cổ đông.

09h05

Đoàn chủ tịch phiên họp xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thông qua Chương trình nghị sự và thành phần Ban kiểm phiếu.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua vào lúc 09h05 các nội dung với tỷ lệ tán thành 100%:

- Chương trình nghị sự: Được thông qua như mục IV trên đây.

- Thành phần Ban kiểm phiếu gồm có:

- Ông Nguyễn Ngọc Bửu - Phó trưởng ban QTNL : Trưởng ban
- Ông Nguyễn Thảo Dương Anh - Ban KTATTT : Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Chuyên - Ban QTNL : Thành viên

09h10

Chủ tọa và Đoàn chủ tịch bắt đầu điều khiển cuộc họp theo Chương trình nghị sự với diễn biến như sau:

09h10 - 10h15

1. Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2019 và các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

Ông Văn Tiến Thanh - Tổng giám đốc Công ty trình bày Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2019 và dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2020.

2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị 2019, phương hướng hoạt động 2020

Ông Trần Ngọc Nguyên - Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020.

3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019, kế hoạch hoạt động năm 2020 và đề xuất đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020

Bà Phan Thị Cẩm Hương, Trưởng ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019, kế hoạch hoạt động năm 2020 và đề trình danh sách đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2020.

4. Báo cáo tài chính năm 2019 và Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2019 và kế hoạch Phân phối lợi nhuận năm 2020

Ông Đinh Như Cường, Kế toán trưởng công ty, theo ủy quyền Hội đồng quản trị trình bày Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2019, trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2019 và đề xuất Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020.

5. Báo cáo tiền lương, tiền thưởng, thù lao, lợi ích khác năm 2019 và Kế hoạch năm 2020 của Ban Quản lý, Điều hành

Ông Nguyễn Ngọc Bửu, Phó Trưởng ban Quản trị nguồn nhân lực công ty theo ủy quyền của Hội đồng quản trị trình bày Báo cáo tiền lương, tiền thưởng, thù lao, lợi ích khác năm 2019 và Kế hoạch năm 2020 của Ban Quản lý, Điều hành.

(Toàn văn các nội dung báo cáo, tờ trình: chi tiết theo Tài liệu phiên họp đã gửi các cổ đông)

10h15 - 10h40

6. Công tác bầu cử thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát

- Ông Trần Ngọc Nguyên xin ý kiến Đại hội biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông tán thành.

- Ông Trần Chí Nguyễn thay mặt Hội đồng quản trị trình bày tờ trình về Bầu cử Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.
- Đại hội đã biểu quyết thông qua danh sách ứng cử viên vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị gồm có 03 người là Ông Trần Mỹ, Ông Nguyễn Đức Hạnh, Ông Lê Đức Quang. Đại hội đã biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết và thông qua với tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết tán thành.
- Đại hội đã biểu quyết thông qua danh sách ứng cử viên vào vị trí thành viên Ban Kiểm soát gồm có 01 người là Bà Phan Thị Cẩm Hương. Đại hội đã biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết và thông qua với tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết tán thành.
- Sau đó Ban kiểm phiếu đã phổ biến thể lệ và cách thức bầu cử tới toàn thể Đại hội.
- Các cổ đông dự họp đã tiến hành bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS theo Quy chế bầu cử, Danh sách bầu cử đã được Đại hội thông qua và hướng dẫn của Ban kiểm phiếu.

10h40 - 11h00:

7. Phần thảo luận của Đại hội

Ông Văn Tiến Thanh đề nghị Quý cổ đông đóng góp ý kiến về các nội dung báo cáo, tờ trình đã trình trước Đại hội.

Ông Trần Ngọc Nguyên đề xuất với đại hội về việc ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh các kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 để đảm bảo phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế.

Cổ đông phát biểu ý kiến, nêu các câu hỏi liên quan đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Đoàn chủ tịch và Ban lãnh đạo Công ty đã trả lời và có ý kiến thảo luận với Đại hội. Tóm tắt các ý kiến phát biểu, thảo luận và nội dung giải đáp chủ yếu như sau:

Cổ đông 1:

Sau khi hết thời gian áp dụng cơ chế giá khí đảm bảo tỷ suất lợi nhuận trên vốn CSH là 12%, công thức giá khí áp dụng cho công ty thời gian vừa qua và sắp tới như thế nào? Nguồn nguyên liệu khí của công ty có đủ để sản xuất sau khi sản lượng thuộc quyền nhận từ phía Việt Nam bị sụt giảm kể từ thời điểm đạt cân bằng và phải chia sẻ với các hộ tiêu thụ khác?

Cổ đông 2:

Giá khí bình quân 6 tháng đầu năm 2020 là bao nhiêu? Hợp đồng mua khí trong thời gian tới được ký dài hạn hay xác định từng năm? Đối với sản phẩm NPK của công ty, trong bối cảnh thị trường NPK cạnh tranh gay gắt, một số nhà máy của các công ty lớn như Bình Điền, Đạm Phú Mỹ đều không chạy hết công suất hoặc công suất nhỏ thì Công ty đã xây dựng chiến lược cạnh tranh cho sản phẩm NPK như thế nào?

Ông Văn Tiến Thanh đã thay mặt lãnh đạo công ty trả lời như sau:

Xác định được những khó khăn mà công ty phải đối diện liên quan đến việc thiếu hụt nguồn khí khi đạt thời điểm cân bằng, thời gian qua công ty đã rất nỗ lực phối hợp và tranh thủ sự hỗ trợ từ Tập đoàn dầu khí Việt Nam – cổ đông lớn của Công ty để tìm các giải

pháp đảm bảo nguồn nguyên liệu khí cho sản xuất. Hiện nay Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đại diện cho phía Việt Nam đã đạt được thỏa thuận mua lại nguồn khí thuộc quyền nhận từ đối tác Petronas tại mỏ PM3 đến năm 2027. Sau năm 2027 phần thiếu hụt từ mỏ PM3 sẽ được đối tác bổ sung từ nguồn khác nên đảm bảo nguồn nguyên liệu sản xuất của nhà máy ít nhất tới năm 2031; và tỷ lệ phân bổ là 90% khí từ mỏ PM3 và 10% khí từ nguồn cấp bù từ phía đối tác đến khi cấp thẩm quyền có quyết định điều chỉnh khác.

Về giá khí, từ khi hết cơ chế giá khí đảm bảo tỷ suất lợi nhuận 12% trên vốn CSH, giá khí thuộc quyền nhận phía Việt Nam được áp dụng là 0,46MFO và phần được cấp bù là 0,9HSFO.

Kể từ 29/2/2020, giá khí cấp bù được tính tham chiếu tương ứng 12,7% giá dầu Brent và từ năm 2027 trở đi là 13,7% giá dầu Brent.

Từ đầu năm đến nay, do ảnh hưởng của dịch Covid19, ngoài sự nỗ lực khắc phục vượt khó của toàn thể lãnh đạo và CNBV công ty, Công ty cũng đã tận dụng được tình hình giá dầu xuống thấp để đẩy mạnh sản xuất và tăng cường công tác bán hàng và đã đạt được kết quả nhất định. Giá khí bình quân khoảng 4,36USD/Triệu BTU.

Về sản xuất và phân phối sản phẩm NPK của công ty:

Sự khốc liệt trong cạnh tranh NPK trên thị trường chủ yếu đến từ các vấn đề như sau:

Các quy định về quản lý phân bón của nhà nước còn nhiều bất cập, chưa chặt chẽ dẫn tới việc sản xuất phân bón kém chất lượng tràn lan, dễ sản xuất, dễ tiêu thụ. Cạnh tranh ngược lại với các doanh nghiệp sản xuất có đầu tư bài bản, có uy tín như Đạm Cà Mau.

Phân bón nhập khẩu vào Việt Nam không phải chịu thuế VAT vì vậy nguồn phân bón nhập khẩu trở thành nguồn cạnh tranh trực tiếp với các doanh nghiệp sản xuất phân bón tại Việt Nam. Sản lượng của các nhà máy sản xuất NPK trong nước trong mấy năm gần đây đã bị thu hẹp rất nhiều.

Phân trộn 3 màu và phân đơn 1 hạt cũng cạnh tranh gay gắt, tuy vậy hiện nay khi thói quen sử dụng, mô hình canh tác của bà con nông dân thay đổi mạnh mẽ, sản xuất nhỏ lẻ bị thu hẹp, tập trung sử dụng cơ giới thì những phân bón như NPK 1 hạt trở nên có ưu thế hơn. Theo khảo sát của công ty thì nguồn cung phân trộn 3 màu tại thị trường Tây Nam bộ thời gian qua cũng giảm nhiều,... vì vậy, trong tương lai NPK 1 hạt sẽ chiếm ưu thế và có triển vọng cạnh tranh hơn tại khu vực này.

Tây Nam bộ là thị trường mục tiêu của Đạm Cà Mau, tại đây Công ty đã có thời gian nghiên cứu thổ nhưỡng, cho thấy tính chất của đất, sự tồn dư của nguyên tố P và K trong đất còn nhiều... vì vậy công ty đã nghiên cứu và phát triển những dòng sản phẩm NPK phù hợp với từng loại cây chủ lực trong vùng như: dòng NPK riêng cho cây lúa; dòng NPK cho cây ăn trái (dòng cao cấp) kết hợp với các giải pháp dinh dưỡng tổng thể để cạnh tranh về giá và chiếm lĩnh thị trường.

Với những định hướng như vậy, vị trí nhà máy NPK công suất 300.000 tấn/năm đặt tại Cà Mau có thể tận dụng ưu thế để phát triển và tạo nên sức cạnh tranh tại khu vực đối với sản phẩm NPK.

Về việc khai thác công suất của Nhà máy NPK phụ thuộc hiệu quả kinh doanh mặt hàng này như thế nào, cũng như sự an toàn, ổn định của dây chuyền sản xuất nên Công ty sẽ căn cứ vào tình hình thực tế của thị trường để sản xuất và tiêu thụ đảm bảo hiệu quả SXKD.

Dây chuyền sản xuất NPK của Đạm Cà Mau là dây chuyền công nghệ cao với thiết bị từ các nhà cung cấp châu Âu (công nghệ của Espindesa Tây Ban Nha, hầu hết thiết bị từ Ý,

Đức, Tây Ban Nha, Nhật, Mỹ, Úc) nên độ tin cậy và an toàn của thiết bị nhà máy tương đối tốt. Ngoài ra PVCFC đã nhận được chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền và được cấp phép sản xuất NPK. PVCFC hiện đã đủ điều kiện để vận hành chạy thử, dự kiến cuối tháng 7 sẽ hoàn thành.

Với sự quyết tâm của đội ngũ CBCNV Đạm Cà Mau từ sản xuất đến kinh doanh thì PVCFC tin tưởng sẽ khai thác hiệu quả dây chuyền sản xuất NPK này

11h00:

8. Biểu quyết thông qua các nội dung báo cáo, tờ trình trình trước Đại hội

Ông Nguyễn Ngọc Bửu - Trưởng ban kiểm phiếu lên hướng dẫn thể lệ và cách thức biểu quyết thông qua các nội dung báo cáo, tờ trình đã trình trước Đại hội. Đại hội tiến hành bỏ phiếu tập trung.

11h10- 11h30: Nghỉ giải lao

11h30:

9. Phần thảo luận của Đại hội (tiếp tục)

Ông Văn Tiến Thanh - Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty chia sẻ với Đại hội về kết quả SXKD năm 2019 khi chi phí giá khí đầu vào tăng lên hơn 800 tỷ mà Công ty vẫn có lãi khi so với những năm trước đây được hưởng ưu đãi về giá khí và một số thông tin về SXKD sản phẩm NPK.

Lợi nhuận năm 2019 của Công ty đến từ những yếu tố sau đây:

- Với một loạt các hoạt động sáng kiến, cải tiến kỹ thuật của nhà máy đã giúp nâng công suất lên 110% công suất và các biện pháp linh hoạt trong vận hành nhà máy đã tiết kiệm chi phí tới 173 tỷ đồng. Những sáng kiến cải tiến này sẽ tiếp tục mang lại lợi ích cho Công ty trong năm 2020.

- Giá bán Urea phải dựa vào giá FOB trung bình của 5 thị trường trên thế giới, cộng thêm hệ số điều chỉnh r, phụ thuộc vào mùa vụ, nguồn cung trong nước cũng như nhập khẩu. Với việc áp dụng chính sách linh hoạt trong quyết định giá bán, lượng bán công ty đã tiếp tục cung ứng, duy trì thị trường cũng như đạt được biên lợi nhuận tốt.

- Hiện Công ty đang có hợp đồng phân phối dài hạn với ICL Israel về cung cấp các sản phẩm Kali. Duy trì liên tục từ năm 2018 sản lượng luôn đạt cao hơn cam kết với nhà sản và được hưởng hoa hồng từ sản lượng tiêu thụ này. Thành công trong việc phát triển thị phần của 1 dòng sản phẩm mới đã đem đến biên lợi nhuận tuy ko lớn nhưng ổn định cho Công ty. Với nhà máy NPK đi vào vận hành thì Công ty cũng có sẵn nguồn Kali với chất lượng và giá cả hợp lý để phát triển sản phẩm NPK.

Về sản xuất và kinh doanh NPK:

- Chi phí đầu tư NPK không cao, khấu hao khoảng 200đ/kg. Chi phí phụ thuộc phần lớn vào nguyên liệu (90%), vì vậy chính sách mua nguyên liệu, vận chuyển, tồn trữ hợp lý, đúng lúc mới thực sự mang lại hiệu quả bên cạnh đó phải thâm nhập và chứng minh được chất lượng của sản phẩm đối với thị trường. Dây chuyền NPK của công ty qua các giai đoạn chạy thử vừa qua với nền tảng sử dụng Urea nóng chảy để kết tinh và tạo hạt đã bước đầu cho sản phẩm rất đẹp, đều, bóng, độ cứng tốt, khẳng định chất lượng NPK mang thương hiệu Đạm Cà Mau.

- PVCFC hy vọng với nhiều giải pháp trong việc tiếp cận với thị trường như nhập khẩu sản phẩm để làm thị trường xây dựng thương hiệu NPK Cà Mau, thực hiện chương trình

đồng hành với nhà nông truyền tải qua các kênh kỹ thuật số để giới thiệu sản phẩm, phân phối theo hình thức bán hàng hồng hoa hồng cho đại lý,... sẽ giúp NPK Cà Mau thâm nhập thành công vào thị trường.

VI. Thông báo kết quả kiểm phiếu.

11h45:

Ông Nguyễn Ngọc Bửu, thay mặt Ban kiểm phiếu đọc báo cáo kết quả biểu quyết thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông và kết quả bầu cử như sau:

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 với các chỉ tiêu chính:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2018	Năm 2019		Tỷ lệ so sánh (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	4=3/2	5=3/1
A	B	C	1	2	3	4=3/2	5=3/1
I Chỉ tiêu sản lượng							
1	Sản lượng sản xuất						
-	Đạm Cà Mau (Urê quy đổi)	Nghìn Tấn	812,61	774,82	870,29	112%	107%
	<i>Trong đó: - N46. Plus</i>	<i>Nghìn tấn</i>	<i>21,55</i>	<i>25,00</i>	<i>29,48</i>	<i>118%</i>	<i>137%</i>
-	NPK	Nghìn Tấn	-	80,00	-		
2	Sản lượng tiêu thụ						
-	Urê	Nghìn Tấn	732,38	730,65	807,13	110,5%	110%
-	N46. Plus	Nghìn Tấn	21,04	25,00	26,28	105%	125%
-	NPK	Nghìn Tấn	-	60,00	-		
-	Phân bón tự doanh	Nghìn Tấn	166,69	185,00	167,07	90%	100%
II Chỉ tiêu tài chính hợp nhất							
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	6.880	6.941	7.218	104%	105%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	706,20	255,72	463,09	181%	66%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	659,06	240,61	427,72	178%	65%
4	Các khoản nộp NSNN	Tỷ đồng	151,08	55,42	83,33	150%	62%
III Chỉ tiêu tài chính công ty mẹ							
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	6.879	6.928	7.209	104%	105%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	696,88	254,64	460,37	181%	66%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	650,40	240,22	425,83	177%	65%
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	144,52	45,91	77,19	168%	60%
5	Tỷ suất LNTT/VCSHBQ	Tỷ đồng	11,28%	4,0%	7,49%	187%	66%
6	Giá trị thực hiện đầu tư XD và MSTT TTB	Tỷ đồng	453,19	407,02	334,78	82%	74%

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 450.829.921 cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

2. Thông qua các chỉ tiêu chính của kế hoạch SXKD năm 2020:

a) Chỉ tiêu sản lượng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2020
1	Sản lượng sản xuất		
1.1	Đạm Cà Mau (Urê)	Nghìn tấn	800,91
1.2	N46.Plus	Nghìn tấn	45,00
1.3	NPK	Nghìn tấn	160,00
2	Sản lượng kinh doanh		
2.1	Đạm Cà Mau (Urê)	Nghìn tấn	693,24
2.2	N46.Plus	Nghìn tấn	45,00
2.3	NPK	Nghìn tấn	160,00
2.4	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	185,00

b) Kế hoạch tài chính toàn Công ty

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2020
I	Chỉ tiêu tài chính (Công ty hợp nhất)		
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	7.956,49
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	57,02
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	51,91
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	40,59
II	Chỉ tiêu tài chính (Công ty mẹ)		
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	5.804
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	7.823,09
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	54,79
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	50,43
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn CSHBQ	%	0,9%
6	Nộp NSNN	Tỷ đồng	34,37
7	Đầu tư XDCB và MS TTB		
7.1	Tổng mức đầu tư	Tỷ đồng	183,65
-	Đầu tư XDCB và Mua sắm tài sản, trang thiết bị	Tỷ đồng	183,65
-	Đầu tư góp vốn vào các đơn vị thành viên	Tỷ đồng	-
7.2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	183,65
-	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	41,82
-	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	141,83

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 405.436.011 cổ phần, đạt 89,93103% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 45.393.690 cổ phần, đạt 10,06892% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 220 cổ phần, đạt 0,00005% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020:

Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020 như nội dung trình bày tại phiên họp.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 405.436.011 cổ phần, đạt 89,93% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 45.393.690 cổ phần, đạt 10,06% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 220 cổ phần, đạt 0,00% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

4. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2019 của Ban kiểm soát và kế hoạch hoạt động năm 2020.

Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 như nội dung trình bày tại phiên họp.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 450.829.921 cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

5. Thông qua đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2020:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát quyết định lựa chọn một trong các công ty kiểm toán: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, Công ty TNHH PwC (Việt Nam) thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 450.829.921 cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

6. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 450.829.921 cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

7. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận lũy kế năm 2019:

Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận lũy kế năm 2019 như sau:

STT	Khoản mục	Giá trị (tỷ đồng)
I	LNST lũy kế năm 2019	571.60
1	LNST chưa phân phối năm 2018 chuyển sang năm 2019	145.78
2	LNST năm 2019	425.82
II	Phân phối LNST lũy kế năm 2019	460.86
1	Quỹ Đầu tư phát triển (8% Lợi nhuận sau thuế)	34.07
2	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	109.15
	<i>Trong đó: -Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi người lao động</i>	<i>107.59</i>
	<i>-Quỹ Thưởng người quản lý</i>	<i>1.56</i>
3	Chia cổ tức (06% VĐL tương đương 600 đồng/cổ phiếu) (**)	317.64
III	LNST chưa phân phối năm 2019 chuyển sang năm 2020	110.74

(**) Vốn điều lệ năm 2019: 5.294 tỷ đồng

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 450.829.921 cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

8. Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020

Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

STT	Khoản mục	Giá trị (tỷ đồng)
I	LNST lũy kế năm 2020 theo kế hoạch	161.17
1	LNST chưa phân phối năm 2019 chuyển sang năm 2020	110.74
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2020 theo kế hoạch	50.43
II	Phân phối LNST lũy kế năm 2020 theo kế hoạch	55.47
1	Quỹ Đầu tư phát triển (10% Lợi nhuận sau thuế)(i)	5.04
2	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi (u)	50.43
3	Bổ sung quỹ Khen thưởng, phúc lợi (v)	20% phần LNST năm 2020 vượt KH
4	Chia cổ tức	-
III	LNST chưa phân phối năm 2020 chuyển sang năm 2021	105.70

(i): Quỹ đầu tư phát triển : 10% Lợi nhuận sau thuế

(u): Quỹ Khen thưởng, phúc lợi : 50.43 tỷ đồng

Trong đó:

+ Quỹ Khen thưởng, phúc lợi người lao động : 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.

+ Quỹ Thưởng của người quản lý Công ty : 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý Công ty chuyên trách.

(v): Bổ sung quỹ Khen thưởng, phúc lợi người lao động : 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch.

(w): Vốn điều lệ năm 2020: 5.294 tỷ đồng.

Việc thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020 tùy vào tình hình sản xuất kinh doanh Công ty sẽ thực hiện điều chỉnh kế hoạch phù hợp và thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 quyết định.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 450.829.701 cổ phần, đạt 99,99995% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 220 cổ phần, đạt 0,00005% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

9. Thông qua Báo cáo tiền lương, tiền thưởng, thù lao và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2019:

Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tiền lương, tiền thưởng, thù lao và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2019 như sau:

- Thực hiện năm 2019: 7.576,569 triệu đồng.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 450.829.921 cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

10. Thông qua Kế hoạch tiền lương, tiền thưởng, thù lao và các lợi ích khác năm 2020 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch tiền lương, tiền thưởng, thù lao và các lợi ích khác năm 2020 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát như sau:

a. Quỹ tiền lương, tiền thưởng, thù lao kế hoạch năm 2020 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tạm tính như sau:

- Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS : **4.209,179** triệu đồng.
- Quỹ tiền thưởng của HĐQT và BKS : **547,420** triệu đồng.
- Tổng cộng : **4.756.599** triệu đồng.

b. Phân phối tiền lương, tiền thưởng và thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

Việc phân phối quỹ tiền lương, tiền thưởng và thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện theo Quy chế tiền lương, tiền thưởng và thù lao của Ban quản lý, điều hành do Hội đồng quản trị Công ty ban hành.

c. Cơ chế xác định Quỹ tiền lương, tiền thưởng và thù lao thực hiện năm 2020:

Quỹ tiền lương thực hiện:

- Quỹ tiền lương thực hiện được xác định trên cơ sở số người Ban quản lý, điều hành chuyên trách thực tế (tính bình quân theo tháng) và mức tiền lương bình quân thực hiện.

- Mức tiền lương bình quân thực hiện được xác định trên cơ sở mức tiền lương bình quân kế hoạch gắn với mức độ thực hiện các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh cụ thể như sau:

- + Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch thì mức tiền lương bình quân thực hiện được xác định bằng mức tiền lương bình quân kế hoạch.

- + Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì cứ 01% lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, mức tiền lương bình quân thực hiện được tính thêm 02%, nhưng không quá 20% so với mức tiền lương bình quân kế hoạch.

Quỹ tiền thưởng thực hiện:

- Khi lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch thì quỹ tiền thưởng của Ban quản lý, điều hành tương đương 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Ban quản lý, điều hành chuyên trách.

- Khi lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận kế hoạch thì quỹ tiền thưởng của Ban quản lý, điều hành tương đương 01 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Ban quản lý, điều hành chuyên trách.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 450.829.701 cổ phần, đạt 99,99995% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 220 cổ phần, đạt 0,00005% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

11. Kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị

Ông Trần Mỹ: 449.812.416/450.829.921 đạt tỷ lệ 99,77%.

Ông Nguyễn Đức Hạnh: 449.830.273/450.829.921 đạt tỷ lệ 99,77%.

Ông Lê Đức Quang: 449.900.996/450.829.921 đạt tỷ lệ 99,79%.

12. Kết quả bầu cử thành viên Ban Kiểm soát

Bà Phan Thị Cẩm Hương: 450.763.523/450.829.921 tỷ lệ 99,99%.

VII. Ý kiến của đại diện cổ đông lớn Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN)

12h00-12h15

- PVN tham dự Đại hội với mong muốn nghe các ý kiến của cổ đông, trao đổi với cổ đông các vấn đề mà cổ đông còn băn khoăn, chưa rõ hoặc vấn đề mà ban lãnh đạo PVCFC chưa trả lời đầy đủ. Tuy nhiên Ban lãnh đạo Công ty đã trả lời rất thỏa đáng và chuẩn xác các câu hỏi của cổ đông tại phần thảo luận.

- PVN đánh giá rất cao sự quyết tâm của Ban lãnh đạo cũng như sự đồng lòng của tập thể CBCNV Công ty đã đem lại thành công hơn mong đợi trong hoạt động SXKD năm 2019. Nửa đầu năm 2020 trôi qua với kết quả dự kiến khá tích cực, tuy nhiên ngoài nỗ lực từ nội tại của PVCFC phải kể đến việc được hưởng lợi từ giá dầu giảm - yếu tố may mắn khách quan từ dịch Covid. Chính vì vậy PVCFC cần phải tiếp tục chuẩn bị kỹ các kế hoạch trong giai đoạn tiếp theo khi các yếu tố này thay đổi khó lường trước được.

- Về nguồn nguyên liệu đầu vào: Nguồn nguyên liệu đầu vào cần đa dạng hơn ngoài khí, việc Công ty đang triển khai các dự án với mục đích chuyển đổi nguồn nguyên liệu đầu vào trong tương lai PVN đánh giá cao và hy vọng vào hiệu quả của các dự án này.

PVN đã đàm phán thành công với Petronas về giá khí cung cấp cũng như hỗ trợ tối đa cho PVCFC trong việc phân bổ nguồn khí. Chất lượng khí PM3 để sản xuất đảm bảo hiệu quả, chất lượng của sản phẩm cao hơn nguồn khí khác.

- Về kế hoạch SXKD năm 2020: PVCFC cần tập trung vào công tác quản trị, tiếp thị truyền thông, ứng dụng công nghệ thông tin trong SXKD, đa dạng hóa sản phẩm. PVN tin tưởng PVCFC sẽ hoàn thành và hoàn thành vượt mức các kế hoạch đề ra.

- Trong phạm vi, thẩm quyền của mình, PVN cam kết thực hiện trách nhiệm đầy đủ với PVCFC từ việc phân cấp, ủy quyền để Ban lãnh đạo chủ động thực hiện nhiệm vụ tới việc hỗ trợ đơn vị tháo gỡ khó khăn trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

VIII. Thông qua Biên bản, Nghị quyết và bế mạc phiên họp.

Vào hồi 12 giờ 20 phút, căn cứ Chương trình nghị sự, Tài liệu đại hội, diễn biến đại hội và kết quả kiểm phiếu đã công bố, ông Đỗ Thành Hưng, thay mặt Ban Thư ký báo cáo với Đại hội đồng cổ đông các nội dung dự thảo Biên bản và Nghị quyết phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ Phần phân bón Dầu khí Cà Mau, với các nội dung quyết nghị như đã ghi ở mục VI của Biên bản này.

Bà Phan Thị Cẩm Hương, thay mặt Đoàn chủ tịch phiên họp đề nghị Đại hội đồng cổ đông biểu quyết và Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết nhất trí 100% thông qua Biên bản và Nghị quyết phiên họp.

Sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Biên bản họp và Nghị quyết, Ông Trần Ngọc Nguyên thay mặt Đoàn chủ tịch cảm ơn các cổ đông và tuyên bố bế mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau vào lúc 12 giờ 30 phút ngày 25/6/2020.

Biên bản này đã được Ban thư ký ghi chép phản ánh trung thực toàn bộ diễn biến phiên họp, theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.

THƯ KÝ



Đỗ Thành Hưng

**CHỦ TỌA,
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Trần Ngọc Nguyên

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, HĐQT.